

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN CAI LẬY Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **09/2025/DS-ST**

Ngày: 08/01/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Vân**

2. Ông **Nguyễn Anh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Diễm Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày **08** tháng **01** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 439/2024/TLST-DS ngày 28/10/2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hội”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2024/QĐXXST-DS ngày 18/12/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thanh N**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2024)

- Bị đơn: 1/ Chị **Hồ Thị Ánh L**, sinh năm 1982.

2/ Anh **Phan Văn L1**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: tổ G, ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang.

(Anh T có mặt; chị L, anh L1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/10/2024 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Minh T là đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh N trình bày:

Vào năm 2023, vợ chồng ông Phan Văn L1 và bà Hồ Thị Ánh L có tổ chức chơi nhiều dây hội, chị N tham gia chơi 03 phần hội cụ thể như sau:

Dây thứ 01: Hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) khai ngày 11/3/2023 (20/02/2023 âm lịch), hụi tháng, gồm 27 phần, chị N tham gia 01 phần đóng hụi sống được 16 lần thì ngưng không khai hụi nữa, tính hụi chết số tiền 32.000.000 đồng.

Dây thứ 02: Hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), khai ngày 11/3/2023 (20/02/2023 âm lịch), hụi tháng, gồm có 27 phần, chị N tham gia chơi 01 phần đóng hụi sống được 16 lần hết hụi được số tiền 32.000.000 đồng, chưa giao và ngưng không khai nữa.

Dây thứ 03: Hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), khai ngày 11/8/2023 (25/6/2023 âm lịch), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 22 phần, chị N tham gia chơi 01 phần hụi đóng hụi sống được 10 lần thì ngưng không khai hụi nữa, tính hụi chết số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi chị L và anh L1 nợ số tiền 84.000.000 đồng, trừ 3.000.000 đồng hoa hồng đầu thảo, hiện còn nợ lại 81.000.000 đồng. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị N số tiền nợ hụi là 81.000.000 đồng (T1 mười một triệu đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hồ Thị Ánh L trình bày:

Chị L thừa nhận chị N có tham gia chơi 03 dây hụi do chị L làm đầu thảo hụi như chị N trình bày là đúng. Tổng số tiền chị L nợ hụi chị N là 81.000.000 đồng. Tuy nhiên, 03 dây hụi nêu trên có giá chết là 400.000 đồng nên chị xin được trả tiền vốn của 03 dây hụi và xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra việc chị L làm đầu thảo hụi chồng chị là anh Phan Văn L1 chỉ biết chứ không tham gia chơi cùng nên chị không đồng ý để anh L1 liên đới trả số tiền nợ hụi này.

* Bị đơn anh Phan Văn L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và không có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn chị Hồ Thị Ánh L và anh Phan Văn L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh L1 là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn chị N yêu cầu chị L và anh L1 liên đới trả số tiền hui 81.000.000 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn chị L thừa nhận số nợ hui 81.000.000 đồng, xin trả vốn hui và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Xét, bị đơn chị L thừa nhận làm chủ hui, chị N tham gia 03 dây hui, hót 03 phần hui còn nợ số tiền 81.000.000 đồng chưa trả và đồng ý trả cho chị N, nên lời thừa nhận nợ của chị L đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên chị N khởi kiện yêu cầu chị L trả là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Ngoài ra, chị N yêu cầu anh L1 là chồng chị L liên đới trả số tiền nợ hui 81.000.000 đồng. Xét, anh L1 không cùng chị L tham gia làm đầu thảo hui, nhưng theo lời khai của chị L xác định khi làm đầu thảo hui thì anh L1 chồng chị L biết, số tiền hoa hồng đầu thảo hui để trả nợ và cũng sử dụng cho chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Anh L1 là chồng chị L còn chung sống với nhau vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án anh L1 không cung cấp lời khai vụ kiện và vắng mặt không lý do, nên anh L1 không dự phiên tòa là anh mặc nhiên thừa nhận số nợ này, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên anh L1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với chị L trả số nợ này cho chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Tại phiên tòa, do bị đơn vắng mặt, nên hai bên đương sự không thỏa thuận được về thời gian trả số tiền hui 81.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên chị L và anh L1 liên đới chịu 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định họ, hui, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh N.

Buộc anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hồ Thị Thanh N số tiền hui 81.000.000 đồng (T1 mười một triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L liên đới chịu 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Thanh N số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002527 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe